



Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Giáo Dục cho Trẻ Em Không Có Người Đi Kèm

Nguồn Tài Nguyên dành cho Gia Đình và Các Nhà Giáo Dục

Trẻ em không có người đi cùng là trẻ em dưới 18 tuổi, không có cha mẹ hoặc người giám hộ ở Hoa Kỳ để chăm sóc và giám hộ thể chất, đồng thời không có tình trạng nhập cư hợp pháp tại Hoa Kỳ.¹ Trẻ em không có người đi cùng có thể sống với các thành viên trong gia đình hoặc những người bảo trợ là người lớn khác trong cộng đồng địa phương. Theo tiền lệ của Tòa Án Tối Cao Hoa Kỳ, trẻ em không có người đi cùng, giống như tất cả các học sinh khác, có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận các trường công lập địa phương. Nhưng các em có thể phải đối mặt với những rào cản đối với các cơ hội giáo dục do bị phân biệt đối xử vì nguồn gốc quốc gia hoặc tình trạng nhập cư của các em.

Tờ thông tin này nêu bật những thách thức cụ thể trong việc tiếp cận giáo dục mà trẻ em không có người đi kèm gặp phải, giải thích cho những người chăm sóc trẻ không có người đi cùng biết nơi cần đến để được trợ giúp và nhằm mục đích giúp các trường công lập hiểu trách nhiệm của họ trong việc phục vụ trẻ em không có người đi cùng theo luật dân quyền Liên Bang.²

Đây là những gì quý vị cần biết:

1. Các trường công lập từ Lớp Mẫu Giáo (K)-12 phải mở cửa cho tất cả học sinh, kể cả trẻ em không có người đi kèm, bất kể tình trạng nhập cư của các em hay của cha mẹ, người giám hộ hoặc người bảo trợ.³ Ngoài ra, Tiêu Đề VI (Title VI) của Đạo Luật Dân Quyền Năm 1964 (Civil Rights Act of 1964) nghiêm cấm các trường công lập phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da hoặc nguồn gốc quốc gia.
2. Các trường công lập phải cung cấp dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ cho học sinh từ Lớp Mẫu Giáo (K)-Lớp 12 có trình độ tiếng Anh hạn chế, kể cả trẻ em không có người đi kèm. Các trường phải xác định những học sinh có trình độ tiếng Anh hạn chế này là English Learners (Học Sinh Học Tiếng Anh) để những học sinh này có thể nhận được các dịch vụ nhằm giúp các em tham gia một cách có ý nghĩa vào các chương trình giáo dục của trường.⁴
3. Các trường công lập phải cung cấp thông tin về việc ghi danh, các lớp học cũng như các chương trình và hoạt động giáo dục khác dành cho phụ huynh, người giám hộ và nhà tài trợ có trình độ tiếng Anh hạn chế. Các trường học có thể thực hiện điều này bằng cách cung cấp bản dịch chính xác bằng văn bản hoặc phiên dịch bằng lời nói.



Đây là những ví dụ về những trở ngại mà có thể ngăn cản trẻ em không có người đi cùng ghi danh và nhận các dịch vụ giáo dục mà các em có quyền nhận được.

Trẻ Em Không Có Người Đi Kèm Có Thể Gặp Phải Rào Cản Ghi Danh khi:

- Trường học yêu cầu học sinh mới cung cấp Số An Sinh Xã Hội (Social Security Numbers) hoặc giấy khai sinh của Hoa Kỳ như một điều kiện để ghi danh, hoặc trường sẽ từ chối các loại giấy tờ hợp lệ, như [Verification of Release Form \(Mẫu Xác Minh Giải Trừ Trách Nhiệm\)](#) hoặc hồ sơ tiêm chủng từ [Văn Phòng Tái Định Cư của Người Tị Nạn \(Office of Refugee Resettlement, ORR\)](#) tại Sở Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ (U.S. Department of Health and Human Services, DHHS).
- Học sinh cố gắng tiếp cận các chương trình hoặc dịch vụ học tập đặc biệt (ví dụ, giáo dục năng khiếu và tài năng) nhưng bị ngăn cản hoặc không được khuyến khích nộp đơn vào những chương trình đó hoặc chương trình phù hợp với cấp lớp khác, vì các em là English Learners, hoặc vì các em bị gián đoạn trong việc học tập chính thức hoặc học bạ không đầy đủ.

Sau Khi Đăng Ký, Trẻ Em Vẫn Có Thể Gặp Phải Những Rào Cản Trong Việc Tham Gia Có Ý Nghĩa Khi:

- Các trường thường xuyên tiến hành đánh giá trình độ tiếng Anh vào đầu năm học nhưng lại không thực hiện việc này đối với trẻ em không có người đi kèm đến vào giữa hoặc cuối năm học.
- Phụ huynh, người giám hộ hoặc nhà tài trợ có trình độ tiếng Anh hạn chế sẽ không nhận được các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ cần thiết để tham gia vào các quyết định về giáo dục của trẻ không có người đi kèm.
- Các trường dựa vào học sinh đa ngôn ngữ để phiên dịch cho English Learners trong lớp học, thay vì cung cấp chương trình giảng dạy bắt buộc và hỗ trợ ngôn ngữ từ nhân viên có trình độ.
- Trẻ em không có người đi cùng được hưởng cả dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ và dịch vụ giáo dục đặc biệt đều bị từ chối các dịch vụ hoặc hỗ trợ mà các em cần hoặc được thông báo rằng các em cần phải ưu tiên cho nhóm dịch vụ giảng dạy này hơn là nhóm kia.



Điều Gì Sẽ Xảy Ra Nếu Một Trẻ Không Có Người Đi Cùng Trải Qua Sự Phân Biệt Đối Xử Dựa Trên Nguồn Gốc Quốc Gia, Tình Trạng Nhập Cư hoặc Tình Trạng Học Tiếng Anh Khi Ghi Danh hoặc Đi Học Ở Một Trường Công Lập?

Quý Vị Có Thể Liên Lạc với Bộ Phận Dân Quyền (Civil Rights Division, CRT) của Bộ Tư pháp Hoa Kỳ và/hoặc Văn Phòng Dân Quyền (Office for Civil Rights, OCR) của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ nếu:

- Quý vị tin rằng học khu đang ngăn cản hoặc cố gắng ngăn cản một đứa trẻ không có người đi cùng ghi danh vào trường học hoặc tiếp cận các chương trình hoặc dịch vụ học tập vì nguồn gốc quốc gia hoặc tình trạng nhập cư.
- Quý vị tin rằng học khu không cung cấp cho trẻ em không có người đi kèm, là một English Learner với các dịch vụ ngôn ngữ mà các em cần để tham gia một cách có ý nghĩa vào các chương trình giáo dục.

Nếu quý vị đã liên lạc với trường học và họ không thực hiện các bước để giải quyết quan ngại của quý vị hoặc quý vị không cảm thấy thoải mái khi nêu lên quan ngại của mình với trường học, quý vị có thể nộp đơn khiếu nại (có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ) cho CRT tại [civilrights.justice.gov](https://www.civilrights.justice.gov), hoặc với OCR tại [ocrcas.ed.gov](https://www.ocrcas.ed.gov) (để được hỗ trợ ngôn ngữ, hãy gọi 1-800-USA -LEARN (1-800-872-5327) (TTY: 1-800-877-8339) hoặc email Ed.Language.Assistance@ed.gov).

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem các nguồn tài nguyên sau:

- [Lá Thư Thân Gửi Đồng Nghiệp: School Enrollment Procedures \(Thủ Tục Ghi Danh vào Trường Học\)](#) (Tháng 5 năm 2014)
- [Tờ Thông Tin: Information on the Rights of All Children to Enroll in School \(Thông Tin về Quyền của Tất Cả Trẻ Em được Ghi Danh vào Trường Học\)](#) (Tháng 5 năm 2014)
- [Lá Thư Thân Gửi Đồng Nghiệp: English Learner Students and Limited English Proficient Parents \(Học Sinh Học Tiếng Anh và Phụ Huynh Có Trình Độ Tiếng Anh Hạn Chế\)](#) (Tháng 1 năm 2015)
- [Tờ Thông Tin: Ensuring English Learners Can Participate Meaningfully and Equally in Educational Programs \(Bảo Đảm English Learners Có Thể Tham Gia Một Cách Có Ý Nghĩa và Bình Đẳng vào Các Chương Trình Giáo Dục\)](#) (Tháng 1 năm 2015)
- [Tờ Thông Tin: Confronting Discrimination Based on National Origin and Immigration Status \(Đối Mặt Với Sự Phân Biệt Đối Xử Dựa Trên Nguồn Gốc Quốc Gia và Tình Trạng Nhập Cư\)](#) (Tháng 8 năm 2021)
- [Tờ Thông Tin: Protecting Access to Education for Migratory Children \(Bảo Vệ Quyền Tiếp Cận Giáo Dục cho Trẻ Em Di Cư\)](#) (Tháng 6 năm 2023)

¹ Xem [6 U.S.C. § 279 \(g\)\(2\)](#).

² Ví dụ: Bộ Giáo Dục và Tư Pháp Hoa Kỳ thực thi Tiêu Đề VI của Đạo Luật Dân Quyền năm 1964, trong đó nghiêm cấm phân biệt đối xử đối với những người nhận hỗ trợ tài chính của Liên Bang trên cơ sở chủng tộc, màu da hoặc nguồn gốc quốc gia. 42 U.S.C. § 2000d. Theo Tiêu Đề IV của Đạo Luật Dân Quyền năm 1964, Bộ Tư Pháp sẽ giải quyết các vi phạm về bảo vệ bình đẳng dựa trên chủng tộc, màu da, tôn giáo, giới tính hoặc nguồn gốc quốc gia tại các trường tiểu học và trung học công lập cũng như các cơ sở giáo dục đại học. 42 U.S.C. § 2000c-6. Bộ Tư Pháp cũng thực thi Đạo Luật Cơ Hội Giáo Dục Bình Đẳng năm 1974 (Equal Educational Opportunities Act of 1974), trong đó yêu cầu các cơ quan giáo dục của tiểu bang và học khu phải có hành động thích hợp để vượt qua các rào cản ngôn ngữ làm cản trở English Learner tham gia bình đẳng vào các chương trình giáo dục của tiểu bang và học khu. 20 U.S.C. §§ 1701-1758.

³ Xem [Plyler v. Doe, 457 U.S. 202 \(1982\)](#).

⁴ Xem [supra note 2](#); xem also [Lau v. Nichols, 414 U.S. 563, 568 \(1974\)](#).